

Số: **515/2020/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 588/2020/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Lê Minh P**, sinh năm 1970; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 412 đường L (số cũ: tổ 12b), phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Số nhà 38 ngõ 414 đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- **Anh Đỗ Quang H**, sinh năm 1971; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 412 đường L (số cũ: tổ 12b), phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Số nhà 26 ngõ 414 đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Minh P và anh Đỗ Quang H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Láng Hạ, quận Đ, thành phố Hà Nội ngày 04/12/1992. Do vậy, hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Chị Lê Minh P và anh Đỗ Quang H thống nhất xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Hải Y (nữ), sinh ngày 28/6/1993. Con chung của anh chị đã trưởng thành, trên 18 tuổi, đã có gia đình riêng, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Chị Lê Minh P và anh Đỗ Quang H tự thỏa thuận, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ: Chị Lê Minh P và anh Đỗ Quang H thống nhất xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Anh Đỗ Quang H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng

lệ phí hôn nhân gia đình và không có yêu cầu gì đối với chị Lê Minh P.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Minh P và anh Đỗ Quang H.

- Về con chung: Chị Lê Minh P và anh Đỗ Quang H có 01 con chung là cháu Đỗ Hải Y. Cháu Y đã trưởng thành, trên 18 tuổi và đã có gia đình riêng, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị Lê Minh P và anh Đỗ Quang H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về nợ: Chị Lê Minh P và anh Đỗ Quang H không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đỗ Quang H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp tại Biên lai số 0014588 ngày 21/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ;
- UBND phường L, quận Đ, TP.Hà Nội
(để ghi vào sổ hộ tịch: GCNKH số 65,
Quyển số 01, ngày 04/12/1992);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÌNH QUỐC TRÍ